

Số: 2070 /BC-VP

Đồng Nai, ngày 13 tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính 06 tháng đầu năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ 06 tháng cuối năm 2025 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai

Thực hiện công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính của Văn phòng UBND tỉnh Đồng Nai năm 2025, Văn phòng UBND tỉnh Đồng Nai báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính 06 tháng đầu năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ 06 tháng cuối năm 2025, như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH VÀ KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính

a) Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 8/4/2018 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

b) Tiếp tục triển khai chỉ đạo thực hiện các nội dung kế hoạch của UBND tỉnh như sau:

- Kế hoạch số 404/KH-UBND ngày 30/12/2024 của UBND tỉnh về kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Đồng Nai năm 2025.

- Kế hoạch số 415/KH-UBND ngày 31/12/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về kiểm tra cải cách hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính năm 2025.

- Kế hoạch số 417/KH-UBND ngày 30/12/2024 của UBND tỉnh về cải cách hành chính tỉnh Đồng Nai năm 2025.

- Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 24/01/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính năm 2025.

- Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 11/02/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về thông tin, tuyên truyền kiểm soát thủ tục hành chính; cơ chế một cửa, một cửa liên thông tỉnh Đồng Nai năm 2025.

- Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 11/02/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước tỉnh Đồng Nai năm 2025.

- Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 12/02/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về Triển khai nhiệm vụ, chỉ tiêu cải cách thủ tục hành chính tỉnh Đồng Nai năm 2025.

- Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 02/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính và trách nhiệm người đứng

đầu của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Trong 06 tháng đầu năm 2025, Chánh Văn phòng UBND tỉnh đã chỉ đạo thực hiện công tác cải cách hành chính trong các cuộc họp giao ban Văn phòng. Thường xuyên nhắc nhở các Phòng, Ban, Trung tâm và Cổng Thông tin điện tử nghiêm túc thực hiện và quán triệt đến toàn thể công chức, viên chức của đơn vị mình trong thực thi công vụ. Chánh Văn phòng UBND tỉnh chỉ đạo các Phòng, Ban, Trung tâm và Cổng Thông tin điện tử rà soát khắc phục các hạn chế trong công tác cải cách hành chính 06 tháng đầu năm 2025 của Văn phòng. Chỉ đạo Phòng Hành chính – Tổ chức xây dựng kế hoạch về cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính và các kế hoạch, văn bản khác của Văn phòng UBND tỉnh, cụ thể như sau:

+ Kế hoạch số 163/KH-VP ngày 15/01/2025 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh về đào tạo, bồi dưỡng công tác, viên chức Văn phòng UBND tỉnh năm 2025.

+ Kế hoạch số 243/KH-VP ngày 20/01/2025 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh về thực hiện công tác văn thư, lưu trữ năm 2025.

+ Kế hoạch số 244/KH-VP ngày 20/01/2025 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh về thực hiện công tác xây dựng, kiểm tra, xử lý, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Văn phòng UBND tỉnh năm 2025.

+ Kế hoạch số 281/KH-VP ngày 23/01/2025 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh về cải cách hành chính năm 2025.

+ Kế hoạch số 282/KH-VP ngày 23/01/2025 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh về kiểm tra cải cách hành chính, kiểm tra kiểm soát thủ tục hành chính năm 2025.

+ Kế hoạch số 283/KH-VP ngày 23/01/2025 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh về kiểm soát thủ tục hành chính năm 2025.

+ Kế hoạch số 290/KH-VP ngày 24/01/2025 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh về công tác phòng, chống tham nhũng tại Văn phòng UBND tỉnh năm 2025.

+ Kế hoạch số 344/KH-VP ngày 07/02/2025 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh về triển khai thực hiện kế hoạch bảo vệ bí mật nhà nước năm 2025 của Ban Chỉ đạo Bảo vệ bí mật nhà nước tỉnh.

+ Kế hoạch số 348/KH-VP ngày 07/02/2025 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh về phát động phong trào thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ công tác của Văn phòng UBND tỉnh năm 2025.

+ Kế hoạch số 350/KH-VP ngày 07/02/2025 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2025.

+ Kế hoạch số 391/KH-VP ngày 12/02/2025 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh về thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính năm 2025.

+ Kế hoạch số 440/KH-VP ngày 18/02/2025 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh về theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2025.

+ Kế hoạch số 575/KH-VP ngày 25/02/2025 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh về thực hiện chuyên đề năm 2025 "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về phát triển kinh tế gắn liền với đảm bảo an ninh xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân".

+ Kế hoạch số 642/KH-VP ngày 28/02/2025 của Chánh Văn phòng UBND

tỉnh về thực hiện công tác Dân vận chính quyền năm 2025

+ Kế hoạch số 731/KH-VP ngày 10/3/2025 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh về duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại Văn phòng UBND tỉnh năm 2025.

+ Kế hoạch số 730/KH-VP ngày 10/3/2025 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng tại Văn phòng UBND tỉnh năm 2025

+ Kế hoạch số 777/KH-VP ngày 12/3/2025 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh về thông tin, tuyên truyền kiểm soát thủ tục hành chính; cơ chế một cửa, một cửa liên thông của Văn phòng UBND tỉnh năm 2025.

+ Kế hoạch số 1119/KH-VP ngày 04/04/2025 Triển khai Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 18/3/2025 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ và Kế hoạch số 433-KH/TU ngày 28/02/2025 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” của Văn phòng UBND tỉnh.

- Các văn bản triển khai chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh và yêu cầu các phòng, đơn vị thuộc Văn phòng tập trung triển khai các nhiệm vụ về CCHC:

+ Văn bản số 1310/VP-HCTC ngày 18/04/2025 về việc triển khai Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 10/4/2025 của UBND tỉnh;

+ Văn bản số 1374/VP-HCTC ngày 22/04/2025 về việc triển khai Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 14/4/2025 của UBND tỉnh;

+ Văn bản số 1375/VP-HCTC ngày 22/04/2025 về việc rà soát, đề xuất công bố TTHC nội bộ, phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý của Văn phòng UBND tỉnh

+ Văn bản số 1198/VP-HCTC ngày 11/04/2025 về việc tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch số 336/KH-UBND ngày 15/10/2024 của UBND tỉnh

+ Văn bản số 1137/VP-HCTC ngày 08/04/2025 về việc triển khai chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Văn bản số 3346/UBND-KGVX ngày 31/3/2025.

+ Văn bản số 1114/VP-HCTC ngày 04/04/2025 về việc triển khai Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 14/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ và đẩy nhanh thực hiện các nhiệm vụ cần hoàn thành của Đề án 06 trong Quý II/2025.

+ Văn bản số 732/VP-HCTC ngày 10/03/2025 về việc triển khai Công văn số 1873/UBND-HCC ngày 27/02/2025 của UBND tỉnh về thực hiện cá nhiệm vụ giải quyết TTHC sau sắp xếp tổ chức bộ máy.

+ Văn bản số 735/VP-HCTC ngày 10/03/2025 về việc triển khai thực hiện Quyết định số 240/QĐ-TTg ngày 04/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Văn bản số 1733/VP-HCTC ngày 21/05/2025 triển khai Công văn số 5783/UBND-HCC ngày 15/5/2025 của UBND tỉnh.

+ Văn bản số 1564/VP-HCTC ngày 07/05/2025 triển khai Công văn số 4912/UBND-HCC ngày 26/4/2025 của UBND tỉnh.

+ Văn bản số 1452/VP-HCTC ngày 25/04/2025 triển khai Văn bản số 4699/UBND-THNC ngày 23/4/2025 của UBND tỉnh.

+ Văn bản số 1374/VP-HCTC ngày 22/04/2025 triển khai Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 14/4/2025 của UBND tỉnh.

+ Văn bản số 1310A/VP-HCTC ngày 18/04/2025 triển khai Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 10/4/2025 của UBND tỉnh.

+ Văn bản số 1137/VP-HCTC ngày 08/04/2025 triển khai chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Văn bản số 3346/UBND-KGVX ngày 31/3/2025.

+ Văn bản số 1114/VP-HCTC ngày 04/04/2025 triển khai Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 14/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ và đẩy nhanh thực hiện các nhiệm vụ cần hoàn thành của Đề án 06 trong Quý II/2025.

+ Văn bản số 732/VP-HCTC ngày 10/03/2025 triển khai Công văn số 1873/UBND-HCC ngày 27/02/2025 của UBND tỉnh về thực hiện cá nhiệm vụ giải quyết TTHC sau sắp xếp tổ chức bộ máy.

+ Văn bản số 735/VP-HCTC ngày 10/03/2025 triển khai thực hiện Quyết định số 240/QĐ-TTg ngày 04/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

Văn phòng UBND tỉnh đã thành lập Ban Chỉ đạo CCHC theo Quyết định số 165/QĐ-VP ngày 17/09/2024 và kiện toàn Ban Chỉ đạo CCHC theo Quyết định số 05/QĐ-VP ngày 14/01/2025 với thành phần là lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh và lãnh đạo các phòng ban, trung tâm, công thông tin tỉnh; Tổ thư ký giúp việc bao gồm 01 lãnh đạo phòng và 01 chuyên viên phòng Hành chính – Tổ chức. Ban Chỉ đạo CCHC Văn phòng UBND tỉnh hoạt động theo Quy chế hoạt động được ban hành theo Quyết định số 06/QĐ-VP ngày 14/01/2025.

2. Về thanh tra, kiểm tra cải cách hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính

Văn phòng UBND tỉnh xây dựng kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính của Văn phòng UBND tỉnh năm 2025 trong việc thực hiện nhiệm vụ được phân công; kịp thời tuyên dương, khen thưởng công chức, viên chức có tinh thần tận tụy trong công việc; đồng thời, xử lý nghiêm đối với các trường hợp sai phạm. Văn phòng UBND tỉnh đã triển khai kiểm tra công vụ và CCHC 6 tháng theo Kế hoạch số 292/KH-VP ngày 24/01/2025 và Quyết định số 262/QĐ-VP ngày 14/05/2025 thành lập Đoàn Kiểm tra công vụ, cải cách hành chính năm 2025 đối với 10/11 phòng, ban, đơn vị thuộc Văn phòng UBND tỉnh.

Công tác kiểm tra cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính của Văn phòng được chú trọng thực hiện; tiếp tục thực hiện các nội dung thanh tra, kiểm tra bám sát và tập trung vào thanh tra chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị, trách nhiệm người đứng đầu bộ phận, chức trách công vụ của công chức giải quyết thủ tục hành chính.

3. Về công tác tuyên truyền cải cách hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính

Chánh Văn phòng UBND tỉnh thường xuyên chỉ đạo triển khai công tác cải cách hành chính trong các cuộc họp giao ban; chỉ đạo các Phòng, Ban, Trung tâm và Công Thông tin điện tử thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính theo Kế hoạch về cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính của Văn phòng.

Trong 06 tháng đầu năm 2025, Văn phòng UBND tỉnh đã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý, bên cạnh việc đầu tư, đổi mới trang thiết bị; hoàn thiện phần mềm Hệ thống quản lý tài liệu điện tử đáp ứng yêu cầu quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ, Thông tư số 02/2019/TT-BNV ngày 24/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

Văn phòng đã chỉ đạo Trung tâm Phục vụ hành chính công phối hợp với các sở, ban ngành, bưu điện tổ chức các hình thức tuyên truyền tại trung tâm. Đăng ký, niêm yết công khai các biểu mẫu tuyên truyền, tờ rơi tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công (hướng dẫn cách nộp hồ sơ trực tuyến cho tổ chức, doanh nghiệp và người dân).

Văn phòng đã chỉ đạo Trung tâm Phục vụ hành chính công phối hợp với các sở, ban ngành, bưu điện tổ chức các hình thức tuyên truyền qua Stender, tờ rơi, video hướng dẫn liên quan đến công tác giải quyết TTHC, triển khai dịch vụ công trực tuyến, triển khai cài đặt VNeID mức độ 2, tuyên truyền việc triển khai 02 nhóm dịch vụ công liên thông trên Cổng dịch vụ công quốc gia tại Trung tâm. Thực hiện việc niêm yết công khai TTHC, hồ sơ mẫu tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công theo quy định nhằm hỗ trợ hướng dẫn, thông tin đến người dân và doanh nghiệp.

Từ 01/01/2025 đến 12/6/2025, Văn phòng đã đăng tải 15 tin, bài viết về cải cách hành chính và 101 bộ thủ tục hành chính và các văn bản liên quan đến cải cách hành chính trên Cổng Thông tin điện tử, tuyên truyền qua Tổng đài 1022 và tại các cuộc họp. Qua đó, công tác tuyên truyền đã đáp ứng kịp thời việc nắm bắt, tìm hiểu thông tin của cán bộ, công chức, viên chức và mọi tầng lớp nhân dân, doanh nghiệp về công tác cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính.

4. Đánh giá về những mô hình, sáng kiến, giải pháp mới trong cải cách hành chính

Trong 06 tháng đầu năm 2025, Văn phòng UBND tỉnh đã triển khai đăng ký sáng kiến cải cách hành chính tại Văn phòng UBND tỉnh và tiếp tục duy trì, mở rộng các sáng kiến đã và đang được ứng dụng tại Văn phòng UBND tỉnh; duy trì triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của Văn phòng. Các phòng, đơn vị thuộc Văn phòng UBND tỉnh đã thực hiện đăng ký 9 sáng kiến trong 06 tháng đầu năm 2025.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH VÀ KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

Văn phòng UBND tỉnh đã rà soát văn bản quy phạm pháp luật do các sở, ban, ngành và địa phương tham mưu trình UBND tỉnh ban hành, thường xuyên triển khai các văn bản của các cơ quan Trung ương đến các sở, ngành và địa phương. Trong 06 tháng đầu năm 2025 (15/12/2024 - 14/6/2025), tổng số văn bản đã tham mưu trình UBND tỉnh ký ban hành 35 Quyết định là văn bản QPPL; tham mưu UBND tỉnh góp ý dự thảo văn bản QPPL do Trung ương gửi góp ý.

Tổ chức, triển khai thực hiện kế hoạch của Chánh Văn phòng UBND tỉnh về theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2025.

2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

2.1. Công tác công khai thủ tục hành chính và đơn giản hóa thủ tục hành chính

- Tiếp tục quán triệt, chỉ đạo thực hiện các văn bản của Trung ương có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính, đơn giản hóa TTHC gồm: Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2021 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026.

- Lãnh đạo Văn phòng thường xuyên quan tâm, chỉ đạo cụ thể:

+ *Tình hình, kết quả ban hành Quyết định công bố:*

Trong 6 tháng đầu năm 2025, Văn phòng UBND tỉnh đã thực hiện rà soát, chuẩn hóa và tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 82 quyết định công bố Bộ thủ tục hành chính; theo đó, đã ban hành mới 180 thủ tục hành chính (cấp tỉnh 151, cấp huyện 22, cấp xã 7), sửa đổi, bổ sung 1.562 thủ tục hành chính (cấp tỉnh 1.207, cấp huyện 247, cấp xã 108), bãi bỏ 115 thủ tục hành chính (cấp tỉnh 89, huyện 18, cấp xã 8). Tổng số thủ tục hành chính sau khi chuẩn hóa là 1.799 thủ tục (cấp tỉnh 1.509 thủ tục, cấp huyện 295 thủ tục, cấp xã 158 thủ tục), bao gồm tất cả các ngành: Văn phòng UBND Tỉnh, Công Thương, Giáo dục và Đào tạo, Nông nghiệp và Môi trường, Y tế, Tài chính, Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Khoa học công nghệ, Xây dựng, Nội vụ, Tư pháp, Ban quản lý các Khu công nghiệp; Thanh tra tỉnh, Dân tộc và Tôn giáo. Tổng số thủ tục hành chính ngành dọc sau khi chuẩn hóa là 90 thủ tục (cấp tỉnh 56 thủ tục, cấp huyện 22 thủ tục, cấp xã 25 thủ tục).

Song song với việc chuẩn hóa TTHC của ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh và tham mưu ban hành thành Bộ TTHC để công khai; Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh cũng đã phối hợp với các Sở, ban ngành, địa phương xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với việc giải quyết từng TTHC, theo đó chuẩn hóa các bước giải quyết TTHC theo lưu đồ và quy định cụ thể trách nhiệm phối hợp, thời gian thực hiện của từng đơn vị. Trong 6 tháng đầu năm 2025, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đã tham mưu Văn phòng UBND tỉnh trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 40 Quyết định ban hành quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết TTHC các lĩnh vực chuyên môn trên địa bàn tỉnh.

+ *Tình hình, kết quả cập nhật dữ liệu về quy định thủ tục hành chính*

Các thủ tục hành chính sau khi được công bố, Văn phòng UBND tỉnh đã chỉ đạo Trung tâm Phục vụ hành chính công thực hiện cập nhật 100% thủ tục hành chính vào cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính theo quy định.

+ *Kết quả niêm yết, công khai thủ tục hành chính*

Các TTHC sau khi công bố, Văn phòng UBND tỉnh đã chỉ đạo Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đã thực hiện triển khai in ấn, niêm yết công khai tại Trung tâm và công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo quy định.

2.2. Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

2.2.1. Tổ chức hoạt động bộ phận một cửa

Văn phòng UBND tỉnh có Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh là đơn vị đặc thù có chức năng triển khai công tác kiểm soát TTHC; theo dõi, giám sát việc tiếp nhận và trả kết quả TTHC trên địa bàn tỉnh; phối hợp các Sở, ban ngành bố trí nhân sự, tổ chức tiếp nhận, trả kết quả TTHC đối với hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh. Việc triển khai vận hành hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công đảm bảo quy định về tiếp nhận, trả kết quả hồ sơ theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ.

Ngoài ra, Văn phòng UBND tỉnh cũng bố trí nhân sự kiêm nhiệm của Phòng Hành chính - Tổ chức thực hiện tiếp nhận, luân chuyển và theo dõi đối với hồ sơ thuộc thẩm quyền UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh do các Sở, ban ngành chuyển, trình phê duyệt theo quy định.

Thực hiện phương án sắp xếp tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, từ ngày 01/3/2025, Sở Ngoại vụ sáp nhập vào Văn phòng UBND tỉnh và thành lập phòng Ngoại vụ với 10 nhân sự, thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận, giải quyết TTHC lĩnh vực ngoại vụ.

Ngày 09/6/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 118/2025/NĐ-CP của về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng dịch vụ công quốc gia (thay thế Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ). Trong quý II/2025, Văn phòng UBND tỉnh rà soát, đề xuất ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã đảm bảo các quy định của Nghị định và mục tiêu triển khai hiệu quả mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

2.2.2. Công tác giải quyết thủ tục hành chính

- *Đối với hồ sơ tiếp nhận tại Văn phòng UBND tỉnh:* tính đến ngày 12/6/2025, Văn phòng thực hiện tiếp nhận 519 hồ sơ. Giải quyết theo thẩm quyền đúng và trước hạn 490 hồ sơ, đang xử lý 24 trong hạn, tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn đạt 100%.

2.2.3. Kết quả triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông

Nhìn chung, kết quả thực hiện công tác cải cách TTHC trong 06 tháng đầu năm 2025 đã có những bước chuyển biến tích cực, các sở ngành thường xuyên rà soát việc công bố TTHC của Bộ ngành trung ương, kịp thời tham mưu trình ban hành công bố bộ TTHC theo quy định (100% cập nhật trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC đúng hạn); xử lý kịp thời phản ánh kiến nghị của người dân và doanh nghiệp trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Tổng đài 1022 tỉnh, không để phản ánh kiến nghị nhiều lần; bên cạnh đó kịp thời rà soát, đánh giá, tái cấu trúc quy trình TTHC đề xuất dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đồng Nai tích hợp trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, đồng bộ Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh;

tiếp tục đơn giản hóa các quy trình, thủ tục, giấy tờ công dân theo thẩm quyền và trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định bảo đảm thực chất, hiệu quả.

Kết quả thực hiện công tác cải cách TTHC bám sát kế hoạch của tỉnh và các Văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ triển khai công tác cải cách TTHC. Trong 06 tháng đầu năm 2025, Văn phòng UBND tỉnh đã phối hợp với các Sở, ngành rà soát đối với hơn 1.800 TTHC dịch vụ công trực tuyến (toàn trình và một phần). Ngoài ra, để kịp thời triển khai chính quyền địa phương 02 cấp từ ngày 01/7/2025, Văn phòng UBND tỉnh đã phối hợp với các Sở, ngành rà soát, đề xuất điều chỉnh quy trình giải quyết TTHC đối với các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện; phối hợp UBND các huyện rà soát, tổng hợp đề xuất vị trí bố trí Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã để chuyển sở Khoa học và Công nghệ triển khai khảo sát hiện trạng, bố trí thiết kế mạng, đường truyền, đảm bảo hạ tầng công nghệ thông tin để triển khai Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã từ ngày 01/7/2025.

Đồng thời, để kịp thời xử lý các tồn tại trong triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh đã phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo đẩy mạnh tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, tiến độ giải quyết và số hóa hồ sơ của tỉnh theo Quyết định 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ; chỉ đạo việc rà soát trách nhiệm liên quan đến số hóa TTHC, giải quyết TTHC trên môi trường điện tử theo Kết luận số 363/KL-TTCP của Thanh tra Chính phủ; thực hiện thí điểm mô hình “Điểm hỗ trợ dịch vụ công trực tuyến”; tham mưu văn bản chỉ đạo khẩn trương thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ về Phát triển chuyển đổi số.

Bên cạnh đó, để đảm bảo đồng bộ dữ liệu theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ, Văn phòng UBND tỉnh đã tham mưu rà soát đẩy mạnh tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, tiến độ giải quyết và số hóa hồ sơ của tỉnh theo Quyết định 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ (*Văn bản số 1342/UBND-HCC ngày 14/02/2025*); thực hiện công nhận kết quả Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp tháng 02/2025 theo Quyết định số 766/QĐ-TTg (*Văn bản số 655/VP-HCC ngày 04/03/2025*).

2.3. Công tác giải quyết phản ánh kiến nghị về giải quyết thủ tục hành chính

- Đối với Hệ thống phản ánh, kiến nghị trên Cổng DVC quốc gia:

+ Văn phòng UBND tỉnh thường xuyên theo dõi hệ thống phản ánh, kiến nghị trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia và kịp thời tham mưu, đề xuất, kiến nghị UBND tỉnh chỉ đạo xử lý các phản ánh, kiến nghị của người dân doanh nghiệp; đồng thời, thực hiện việc cập nhật, công khai trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, đảm bảo thời gian quy định. Trong 6 tháng đầu năm 2025: Tổng số PAKN đã tiếp nhận: 1.685 (trong đó: kỳ trước chuyển sang là 30; tiếp nhận mới là 1.655), số PAKN đã xử

lý đúng hạn: 1.627; số PAKN đã xử lý quá hạn: 0; số PAKN đang xử lý: 58. Theo đó, tỷ lệ hài lòng trong xử lý PAKN công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia đạt 93%, tỷ lệ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết TTHC là 93,36%.

+ Tiếp tục theo dõi hệ thống PAKN trên Cổng Dịch vụ công quốc gia để kịp thời tham mưu 75 văn bản, đề xuất, kiến nghị UBND tỉnh chỉ đạo xử lý các đơn vị liên quan xử lý PAKN của người dân, doanh nghiệp; đồng thời, thực hiện việc cập nhật, công khai trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia đảm bảo thời gian quy định.

- Đối với hệ thống phản ánh, kiến nghị qua Tổng đài DVC 1022:

+ Văn phòng UBND tỉnh cũng thường xuyên phối hợp Tổng đài 1022 theo dõi kết quả xử lý các PAKN của các đơn vị, địa phương; lập danh sách các PAKN chậm trễ xử lý, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo các đơn vị, địa phương xử lý dứt điểm; đồng thời, công khai kết quả xử lý các nội dung phản ánh, kiến nghị trên Hệ thống tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân theo địa chỉ: <http://1022.dongnai.gov.vn>.

+ Định kỳ 02 tháng/lần, Văn phòng UBND tỉnh tổ chức làm việc với Tổng đài Dịch vụ công 1022, Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông (nay là Sở Khoa học và Công nghệ) rà soát, đề xuất xử lý các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên Tổng đài Dịch vụ công 1022. Căn cứ trên kết quả rà soát, sau mỗi cuộc họp Văn phòng UBND tỉnh đều có văn bản báo cáo và tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh có văn bản nhắc nhở các sở, ban, ngành, địa phương kịp thời xử lý các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp đúng thời gian theo quy định (các Văn bản số: 3898/VP-HCC ngày 31/12/2024, 16290/UBND-HCC ngày 31/12/202, 2036/UBND-HCC ngày 04/3/2025, 783/VP-HCC ngày 13/3/2025, 2488/UBND-HCC ngày 13/3/2025, 4067/UBND-HCC ngày 11/4/2025,).

+ Kết quả trong 6 tháng đầu năm 2025, Tổng đài Dịch vụ công 1022 đã tiếp nhận 38.013 lượt liên hệ yêu cầu hỗ trợ thông tin, đăng ký dịch vụ bưu chính công ích, gửi phản ánh, kiến nghị và đã xử lý 37.843 lượt, đạt trên 99,55%; trong đó đã xử lý phản ánh giải quyết hồ sơ chậm trễ, trách nhiệm của công chức, đơn vị, địa phương 176/183 lượt đạt 96,17%.

+ Thực hiện việc công khai bình quân 500 thông tin/tháng đối với các nội dung phản ánh, kiến nghị qua Tổng đài Dịch vụ công 1022 trên Hệ thống tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân tại đường link: <http://1022.dongnai.gov.vn>.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Rà soát về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức biên chế

- Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo Kế hoạch số 177-KH/TU ngày 16/4/2018 của Tỉnh ủy.

- Triển khai hiệu quả tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 sửa đổi bổ sung

Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, đảm bảo đạt chỉ tiêu giai đoạn 2015 - 2021 theo phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

- Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 120/2018/NQ-CP ngày 06/7/2018 của HĐND tỉnh quy định về việc hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị được sắp xếp tổ chức, bộ máy theo Nghị định của Chính phủ về tổ chức năng nhiệm vụ cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện và Nghị quyết số 19-NQ/TW.

- Triển khai thực hiện Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

- Tổng số biên chế hiện nay bao gồm:

- + Về cơ cấu lãnh đạo: Văn phòng UBND tỉnh có 01 Chánh Văn phòng, 04 Phó Chánh Văn phòng.

- + Về tổ chức: Văn phòng UBND tỉnh có 08 phòng, ban chuyên môn; 02 đơn vị hành chính đặc thù và 01 đơn vị sự nghiệp trực thuộc.

Căn cứ Quyết của UBND tỉnh Đồng Nai về phân bổ biên chế công chức trong cơ quan của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập, người làm việc trong các Hội có tính chất đặc thù và Liên hiệp các Tổ chức hữu nghị tỉnh năm 2025. Văn phòng UBND tỉnh đã phân bổ biên chế cho các đơn vị trực thuộc và quản lý biên chế theo đúng quy định.

Các kỳ họp Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh thường xuyên nhắc nhở công chức, viên chức và người lao động thực hiện nghiêm quy chế làm việc của Văn phòng trong giao ban, yêu cầu lãnh đạo các phòng triển khai và phân công nhiệm vụ theo lĩnh vực được phân công, đồng thời thực hiện tốt các quy định tại quy chế làm việc đã được ban hành đến toàn thể công chức, viên chức và người lao động của đơn vị.

b) Thực hiện tinh giản biên chế

Công tác quản lý, sử dụng biên chế tại Văn phòng UBND tỉnh được thực hiện đúng theo quy định, theo chỉ tiêu biên chế được giao. Việc sắp xếp, cơ cấu lại tổ chức bộ máy, biên chế đã góp phần tạo sự chuyển biến tích cực trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động cả về trách nhiệm, ý thức trong thực thi công vụ, bố trí phù hợp với chức năng nhiệm vụ, vị trí việc làm, bảo đảm theo biên chế được giao.

c) Về thực hiện phân cấp quản lý

Văn phòng đã triển khai thực hiện tốt các nội dung sau:

- Về tuyển dụng công chức: Căn cứ nhu cầu công việc để tuyển dụng công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ được giao, Văn phòng UBND tỉnh xác định nhu cầu về trình độ chuyên môn, số lượng biên chế được giao để đề nghị Sở Nội vụ điều động và tuyển dụng theo đúng quy định. Trong 06 tháng đầu năm 2025, Văn phòng UBND tỉnh không ký thêm mới hợp đồng lao động theo Nghị định 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018.

- Về công nhận hết tập sự, bổ nhiệm vào ngạch, xếp lương công chức: Không

- Nâng lương:

- + Thường xuyên: 08
- + Trước hạn: 08
- + Thâm niên vượt khung: 02
- Công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ công chức:
- + Bổ nhiệm mới: 08 trường hợp.
- + Bổ nhiệm lại: 00 trường hợp.
- Nghỉ hưu: 04 trường hợp

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Thực hiện các quy định về quản lý công chức, viên chức

Thực hiện tốt các quy định về quản lý công chức, viên chức. Tính đến nay Văn phòng UBND tỉnh có 152 công chức, viên chức và người lao động (*không tính 05 cán bộ - CT các PCT*).

- Thực hiện các quy định quản lý công chức, viên chức.

b) Công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức: Thực hiện theo Kế hoạch của Chánh Văn phòng UBND tỉnh đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức Văn phòng UBND tỉnh năm 2025.

Trong 06 tháng đầu năm 2025, Văn phòng đã cử CCVC tham dự các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn như sau:

- 08 trường hợp tham dự lớp chuyên viên chính,
- 03 trường hợp tham dự lớp trung cấp lý luận chính trị,
- 03 trường hợp tham dự lớp lãnh đạo cấp phòng,
- 03 trường hợp tham dự lớp nhận thức về đảng,
- 03 trường hợp tham dự lớp bồi dưỡng lý luận chính trị cho đảng viên mới.

5. Cải cách tài chính công

Việc thực hiện cải cách tài chính công, Văn phòng UBND tỉnh thực hiện theo đúng nội dung tại Nghị định số 117/2013/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ về việc quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước. Đối với các đơn vị sự nghiệp thuộc Văn phòng được thực hiện theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về việc quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

Đồng thời chủ động trong việc sử dụng kinh phí được phân bổ để tiết kiệm chi tiêu tăng thu nhập cho công chức, viên chức và người lao động của Văn phòng.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

Trong thời gian qua, Văn phòng UBND tỉnh thực hiện ứng dụng công nghệ trong việc triển khai hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và Điều hành công việc tại Văn phòng UBND tỉnh đem lại rất nhiều lợi ích và hiệu quả rõ nét: Nâng cao công tác quản lý, điều hành và giám sát công việc của chuyên viên; nâng cao công tác cải cách hành chính; tiết kiệm thời gian cho từng vị trí; căn cứ để xem xét và đánh giá kết quả công việc của công chức, nhân viên làm căn cứ để xét thi đua

khen thưởng cuối năm... Ngoài ra Văn phòng còn ứng dụng phần mềm để các chuyên viên đăng tin, bài viết lên website Cổng Thông tin điện tử một cách nhanh chóng, kịp thời; Ứng dụng các thiết bị công nghệ để kết nối, chuyển tiếp nội dung, hình ảnh các cuộc họp trực tuyến giữa UBND tỉnh với Chính phủ và các bộ, ngành, trung ương đến các điểm cầu địa phương.

Kết quả sử dụng phần mềm quản lý văn bản - điều hành công việc để xử lý, giải quyết công việc, tỷ lệ hồ sơ xử lý trên môi trường điện tử: Toàn bộ công chức, viên chức, nhân viên tại Văn phòng đều sử dụng phần mềm để giải quyết công việc, tra cứu thông tin, văn bản cần thiết rất hiệu quả, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

Kết quả sử dụng phần mềm đăng tin, bài viết lên website Cổng Thông tin điện tử từ 15/12/2024 đến nay đã đăng tải 3.352 tin, bài viết. Ngoài ra, Văn phòng thực hiện thiết kế 14 banner đăng lên Cổng Thông tin điện tử.

Kết quả kết nối, chuyển tiếp nội dung, hình ảnh cuộc họp trực tuyến giữa UBND tỉnh với Chính phủ và các bộ, ngành, trung ương đến các điểm cầu địa phương: từ 15/12/2024 đến nay đã thực hiện kết nối, chuyển tiếp 112 cuộc họp trực tuyến giữa UBND tỉnh với Chính phủ và các bộ, ngành, trung ương đến các điểm cầu địa phương.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin, ban hành các quy chế quản lý, nhằm nâng cao hiệu quả công tác tham mưu, đề xuất UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

Kết quả sử dụng phần mềm quản lý văn bản - điều hành công việc để xử lý, giải quyết công việc:

Văn phòng UBND tỉnh	Số văn bản			Số văn bản điện tử			Tỷ lệ văn bản điện tử/tổng số văn bản (%)	CCVC sử dụng phần mềm quản lý văn bản để quản lý, điều hành, xử lý công việc		
	Tổng	Gửi	Nhận	Tổng	Gửi	Nhận		Tổng số CCVC	Số CCVC sử dụng	Tỷ lệ (%)
	59.862	14.298	45.564	59.862	14.298	45.564	100	115	115	100
Tổng	59.862			59.862			100			

- Thực hiện Công văn số 2887/VPCP-KSTT ngày 09/4/2019 của Văn phòng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử có ký số trên Trục liên thông văn bản Quốc gia; Văn phòng UBND tỉnh đã đăng ký chứng thư số và chữ ký số cho các đồng chí lãnh đạo UBND tỉnh, các đồng chí lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh, các đồng chí lãnh đạo các Phòng, Ban, Trung tâm và Cổng Thông tin điện tử thuộc Văn phòng UBND tỉnh.

- Kết quả ứng dụng chữ ký số, chứng thư số để xác thực văn bản điện tử trên phần mềm quản lý văn bản - điều hành công việc.

- Văn phòng UBND tỉnh đã ứng dụng chữ ký số của lãnh đạo UBND tỉnh, lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh để xác thực văn bản điện tử trên phần mềm quản lý văn bản - điều hành công việc.

STT	Tiêu chí	Năm trước	Năm (Quý) báo cáo	
			Số lượng	Tỷ lệ
1	Số lượng cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý sử dụng chữ ký số, chứng thư số.	11	15	100%
2	Số lượng cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý sử dụng chữ ký số, chứng thư số do Ban Cơ yếu Chính phủ cấp.	11	15	100%

- Chất lượng trang thông tin điện tử của đơn vị, cụ thể:

STT	Nội dung	Thông tin kịp thời	Đầy đủ thông tin	Thuận tiện truy cập, khai thác thông tin
1	Chất lượng trang thông tin điện tử	Kịp thời	Đầy đủ	Thuận lợi

- Triển khai Hệ thống quản lý chất lượng ISO, ISO điện tử trên cơ sở ứng dụng CNTT sử dụng các phần mềm: Duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của Văn phòng.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Mặt tích cực

Sự quan tâm chỉ đạo, lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng, chính quyền, sự tham gia tích cực các Phòng, Ban, Trung tâm, Cổng Thông tin điện tử và toàn thể CBCCVV là yếu tố quan trọng đưa công tác cải cách hành chính ngày càng phát triển mạnh theo hướng tinh giảm các thủ tục hành chính qua đó đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của đơn vị. Bám sát nhiệm vụ chính trị, xác định nhiệm vụ trọng tâm, có phương pháp thực hiện trong từng công việc cụ thể.

Công tác cải cách thể chế thực hiện theo đúng kế hoạch đề ra. Các văn bản quy phạm pháp luật được các phòng chuyên môn tham gia vào quy trình tham mưu xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật của các sở, ban, ngành đúng thẩm quyền, đúng thể thức; nội dung phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tiễn của tỉnh Đồng Nai, cụ thể hoá kịp thời các chủ trương, chính sách của Trung ương và của tỉnh.

Văn phòng UBND tỉnh đã điều chỉnh bổ sung quy chế phối hợp giữa Phòng, Ban, Trung tâm và Cổng Thông tin điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính, góp phần cải thiện chất lượng giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp.

Công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành được lãnh đạo UBND tỉnh, lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh quan tâm thực hiện và có chuyển biến tích cực tiếp tục thực hiện trao đổi văn bản điện tử, giảm các văn bản, giấy tờ hành chính không cần thiết.

Công tác xây dựng, tuyển dụng, đào tạo CBCCVC tiếp tục được xác định là nhiệm vụ trọng tâm để xây dựng đội ngũ CBCCVC đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ của công tác chuyên môn.

Đề cao sự phối hợp công tác, trao đổi thông tin trong giải quyết công việc; bảo đảm dân chủ, minh bạch, kịp thời và hiệu quả; đồng thời phát huy năng lực, sở trường của công chức, viên chức trong giải quyết công việc và trong mọi hoạt động theo đúng phạm vi, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được pháp luật cho phép. Việc ứng dụng CNTT trong công tác chỉ đạo điều hành, tiếp nhận, giải quyết công việc chuyên môn được quan tâm thực hiện và đạt kết quả cao, tiếp tục đẩy mạnh việc trao đổi văn bản điện tử đạt 100%.

Công tác thanh tra kiểm tra công vụ được duy trì và thực hiện, trong đó chú trọng thực hiện công tác tuyên truyền cải cách hành chính bằng nhiều hình thức phong phú.

2. Những tồn tại, hạn chế trong thực hiện cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính

- Do Văn phòng UBND tỉnh là cơ quan tham mưu tổng hợp ngoài việc tiếp nhận và xử lý hồ sơ một cửa thì nhân sự thuộc các đơn vị phải thực hiện các nhiệm vụ thuộc chuyên môn nghiệp vụ; việc kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ dẫn đến tình trạng hồ sơ xử lý chưa kịp thời do nhân sự bị quá tải về khối lượng công việc.

- Bên cạnh những kết quả đạt được khi ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành công việc, giải quyết TTHC, cấp cơ sở vẫn còn nhiều khó khăn, lúng túng trong việc thực hiện một số nhiệm vụ như: việc đồng bộ dữ liệu giải quyết thủ tục hành chính công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia theo chỉ đạo, việc số hóa hồ sơ TTHC tại Bộ phận một cửa các cấp,...; công tác phối hợp của các cơ quan có liên quan trong việc xác minh hồ sơ TTHC còn chưa nhịp nhàng ảnh hưởng đến thời gian giải quyết TTHC, nhất là thủ tục lĩnh vực đất đai, đầu tư, xây dựng.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH 06 THÁNG CUỐI NĂM 2025

1. Phối hợp rà soát, chuẩn hóa hệ thống các thủ tục hành chính, dịch vụ công (thời gian, quy trình, thành phần hồ sơ...) của cấp sở, UBND cấp huyện và UBND cấp xã.

2. Công khai kịp thời, đầy đủ; đồng bộ thủ tục hành chính từ Trung ương đến địa phương trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh.

3. Công khai kết quả xử lý các phản ánh, kiến nghị về thủ tục hành chính trên hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về thủ tục hành chính trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

4. Triển khai và thực hiện nghiêm túc việc tạo lập hồ sơ công việc (giấy và điện tử) tại Văn phòng UBND tỉnh đến toàn thể công chức, viên chức.

5. Tiếp tục hoàn thiện, nâng cấp, chuẩn hóa chức năng Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đảm bảo đúng trọng tâm, yêu cầu của UBND tỉnh về triển khai Nghị định số 61/2018/NĐ-CP.

6. Đẩy mạnh việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trên môi trường

điện tử tuân thủ theo quy trình được quy định tại Chương II Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ.

7. Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo Kế hoạch số 177-KH/TU ngày 16/4/2018 của Tỉnh ủy.

8. Nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức; xây dựng cơ cấu công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm; thực hiện có hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực, kỹ năng cho công chức, viên chức; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính. Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 120/2018/NQ-CP ngày 06/7/2018 của HĐND tỉnh quy định về việc hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

9. Triển khai thực hiện Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

10. Thành lập Đoàn kiểm tra công vụ, cải cách hành chính. Xây dựng chương trình kiểm tra đột xuất và thường xuyên đối với công chức, viên chức và các Phòng, Ban, Trung tâm và Cổng Thông tin điện tử trong thực hiện chức trách công vụ.

11. Triển khai đánh giá công vụ đối với các Phòng, Ban, Trung tâm, Cổng Thông tin điện tử và đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Văn phòng UBND tỉnh năm 2025.

12. Thực hiện chấm điểm chỉ số cải cách hành chính năm 2025 của Văn phòng UBND tỉnh.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính 06 tháng đầu năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ 06 tháng cuối năm 2025 của Văn phòng UBND tỉnh. /

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Chánh, các Phó Chánh VP UBND tỉnh;
- Các Phòng, Ban, Trung tâm, Cổng Thông tin điện tử;
- Lưu: VT, HCTC (MaiTruc).

CHÁNH VĂN PHÒNG



Nguyễn Kim Long

Biểu mẫu 1**Kết quả thực hiện các nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao**

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao			
1.1.	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	50	
1.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	24	
1.3.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	0	
1.4.	Số nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành	Nhiệm vụ	26	Đang thực hiện

Biểu mẫu 3**Cải cách thủ tục hành chính**

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Thống kê TTHC			
1.1.	Số TTHC đã được phê duyệt phương án đơn giản hóa	Thủ tục	0	
1.2.	Số TTHC công bố mới	Thủ tục	180	
1.3.	Số TTHC sửa đổi, bổ sung	Thủ tục	1.562	
1.4.	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	115	
1.5.	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại địa phương	Thủ tục	1.961	Có 90 TTHC ngành dọc
1.5.1.	Số TTHC cấp tỉnh (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)	Thủ tục	1.636	56 TTHC ngành dọc
1.5.2.	Số TTHC cấp huyện (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)	Thủ tục	319	22 TTHC ngành dọc
1.5.3.	Số TTHC cấp xã (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)	Thủ tục	185	25 TTHC ngành dọc
2.	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
2.1.	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	53	
2.2.	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	31	
2.3.	Số TTHC đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính.	Thủ tục	19	Tại TTPVHCC 11 TTHC, BPMC cấp huyện 08 TTHC
3.	Kết quả giải quyết TTHC			
3.1.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do các sở, ngành tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	99,31%	Tỷ lệ chung trên PM Egov
3.1.1.	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	33.173	
3.1.2.	Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	32.944	
3.2.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	99,16%	
3.2.1.	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	153.553	
3.2.2.	Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	152.273	
3.3.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	98,45%	
3.3.1.	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	214.933	
3.3.2.	Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	211.602	
3.4.	Tỷ lệ giải quyết phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định TTHC	%	99,50%	Tiếp nhận qua Cổng DVCQG và Tổng đài DVC 1022
3.4.1.	Tổng số PAKN đã tiếp nhận (trực tiếp hoặc do cơ quan có thẩm quyền chuyển đến)	PAKN	1.685	(còn 58 PAKN đang xử lý còn trong hạn)
3.4.2.	Số PAKN đã giải quyết xong	PAKN	1.627	
4	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức	Có = 1; Không = 0	1	
4.1	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng		
4.2	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0	2	Khảo sát trực tuyến trên Cổng DVC của tỉnh và trực

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
		= 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2		tuyển trên Công DVC của tỉnh và trực tiếp tại quầy tiếp nhận hồ sơ qua Ipad

HỆ THỐNG BIỂU MẪU SỐ LIỆU
BÁO CÁO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH QUÝ I, 6 THÁNG, QUÝ III, NĂM
CÁC SỞ, BAN NGÀNH (Phạm vi triển khai tại đơn vị)

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
I	CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH			
1.	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành (Kết luận, chỉ thị, công văn chỉ đạo, quán triệt)	Văn bản		
2.	Tỷ lệ hoàn thành Kế hoạch CCHC năm (Lũy kế đến thời điểm báo cáo)	%	1	
2.1	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	25	
2.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	25	
3.	Kiểm tra CCHC			
3.1	Số phòng ban chuyên môn, đơn vị trực thuộc sở, ngành đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	9	
3.2	Số phòng ban chuyên môn thuộc UBND cấp huyện đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị		
3.3	Số xã, phường thị trấn thuộc UBND cấp huyện đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị		Không cần báo cáo
3.4	Tỷ lệ xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	%	100	
3.4.1	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	0	
3.4.2	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	0	
4	Truyền thông về CCHC			
4.1	Tin bài viết về CCHC, KSTTHC	Tin bài	15	101 bộ thủ tục hành chính và các văn bản liên quan

				đến cải cách hành chính trên Cổng Thông tin điện tử
4.2	Chương trình truyền hình, phát thanh	Chương trình	0	
4.3	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp	Không = 0 Có = 1	1	
II	CẢI CÁCH THỂ CHẾ	Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Tổng số VBQPPL ban hành	Văn bản		
1.1	Số VBQPPL do đơn vị tham mưu UBND tỉnh/HĐND tỉnh ban hành	35		
1.2	Số VBQPPL do UBND cấp huyện/ HĐND cấp huyện ban hành			Không cần báo cáo
1.3	Số VBQPPL do UBND cấp xã/ HĐND cấp xã ban hành			Không cần báo cáo
2.	Kiểm tra, xử lý VBQPPL			
2.1.	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền	Văn bản		
2.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau kiểm tra	%		
2.2.1.	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau kiểm tra	Văn bản		
2.2.2.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản		
3.	Rà soát VBQPPL			
3.1.	Số VBQPPL đã rà soát thuộc thẩm quyền	Văn bản		
3.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau rà soát	%		
3.2.1.	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau rà soát	Văn bản		
3.2.2.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản		
III	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Thống kê TTHC (Các sở, ban ngành)			
1.1.	Số TTHC đã được phê duyệt phương án đơn giản hóa	Thủ tục		PA ĐGH trình trong quý III/2025
1.2.	Số TTHC công bố mới	Thủ tục	180	
1.3.	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	115	
1.4.	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại địa phương	Thủ tục	1.961	Có 90 TTHC ngành đọc
2.	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
2.1.	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	53	
2.2.	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính	Thủ tục	31	

	quyền			
2.3.	Số TTHC đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính.	Thủ tục	19	Tại TTPVHCC 11 TTHC, BPMC cấp huyện 08 TTHC
3.	Kết quả giải quyết TTHC			
3.1.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	98,79%	
3.1.1.	<i>Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong</i>	<i>Hồ sơ</i>	401.659	
3.1.2.	<i>Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn</i>	<i>Hồ sơ</i>	396.819	
3.2.	Tỷ lệ giải quyết phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định TTHC	%	99,50%	Tiếp nhận qua Công DVCQG và Tổng đài DVC 1022
3.2.1.	<i>Tổng số PAKN đã tiếp nhận (trực tiếp hoặc do cơ quan có thẩm quyền chuyển đến)</i>	<i>PAKN</i>	1.685	(còn 58 PAKN đang xử lý còn trong hạn)
3.2.2.	<i>Số PAKN đã giải quyết xong</i>	<i>PAKN</i>	1.627	
IV	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY	Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy			
1.1.	Đã ban hành quy định về tổ chức bộ máy sau sắp xếp, kiện toàn	Đã ban hành = 1; Chưa = 0	1	
1.2.	Đã hoàn thành việc sắp xếp các phòng chuyên môn đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ	Đã hoàn thành = 1; Chưa = 0	1	
1.3.	Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNC L) thuộc đơn vị, địa phương	Cơ quan, đơn vị		
1.3.1.	<i>Số ĐVSNC L thuộc sở, ngành và tương đương</i>	<i>Cơ quan, đơn vị</i>	1	
1.3.2.	<i>Số ĐVSNC L thuộc UBND cấp huyện</i>	<i>Cơ quan, đơn vị</i>		Không cần báo cáo
1.3.3.	<i>Tỷ lệ ĐVSNC L đã cắt giảm so với năm 2015</i>	%		
2.	Số liệu về biên chế công chức			
2.1.	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	67	
2.2.	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	63	
2.3.	Số hợp đồng lao động làm việc tại các cơ quan, tổ chức hành chính	Người	38	
2.4.	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	

2.5.	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%		67
3.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập			
3.1.	Tổng số người làm việc được giao	Người	17	
3.2.	Tổng số người làm việc có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	16	
3.3.	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người		
3.4.	Tỷ lệ % đã tinh giản so với năm 2015	%		
V	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ	Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Vị trí việc làm của công chức, viên chức			
1.1.	Đơn vị đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Đã phê duyệt = 1; Chưa = 0	1	
1.2.	Số đơn vị sự nghiệp đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	1	
1.3.	Số cơ quan, tổ chức có vi phạm trong thực hiện vị trí việc làm phát hiện qua thanh tra	Cơ quan, đơn vị	0	
2.	Tuyển dụng công chức, viên chức			
2.1.	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	0	
2.2.	Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người	0	
2.3.	Số cán bộ, công chức cấp xã được xét chuyển thành công chức cấp huyện trở lên.	Người		Không cần báo cáo
2.4.	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển).	Người	0	
2.5.	Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người	0	
3.	Số lượng cán bộ, công chức, viên chức bị kỷ luật (cả về Đảng và chính quyền).			
3.1.	Số lãnh đạo cấp sở, ngành và UBND cấp huyện bị kỷ luật.	Người	0	
3.2.	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc sở, ngành và UBND cấp huyện bị kỷ luật.	Người	0	
3.3.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật.	Người	0	
4	Thực hiện Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng			

4.1	Số công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng các lớp cao cấp, trung cấp chính trị	Người	3	
4.2	Số công chức, viên chức được đào tạo bồi dưỡng các lớp nghiệp vụ, tập huấn từ 05 ngày trở lên	Người	17	
5	Số liệu về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại công chức, viên chức lãnh đạo quản lý			
5.1	Số lượng lãnh đạo quản lý cấp phòng được bổ nhiệm mới	Người	08	
5.2	Số lượng lãnh đạo quản lý cấp phòng được bổ nhiệm lại	Người	0	
5.3	Số lượng bổ nhiệm thông qua thi tuyển	Người	0	
VI	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG	Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Tỷ lệ thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công (đối với UBND cấp huyện)	%		
1.1.	Kế hoạch được giao	Triệu đồng		
1.2.	Đã thực hiện	Triệu đồng		
2.	Thực hiện tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp (ĐVSN) (lũy kế đến thời điểm báo cáo)			
2.1.	Tổng số ĐVSN công lập thuộc đơn vị, địa phương	Đơn vị		
2.2.	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị		
2.3.	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị		
2.4.	Số ĐVSN tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị		
2.4.1.	Số ĐVSN tự bảo đảm từ 70% - dưới 100% chi thường xuyên	Đơn vị		
2.4.2.	Số ĐVSN tự bảo đảm từ 30% - dưới 70% chi thường xuyên	Đơn vị		
2.4.3.	Số ĐVSN tự bảo đảm từ 10% - dưới 30% chi thường xuyên	Đơn vị	1	
2.5.	Số ĐVSN do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị		
2.6.	Số lượng ĐVSN đã chuyển đổi thành công ty cổ phần (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Đơn vị		
VII	XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ	Đơn vị tính	Số liệu	

1.	Kết nối vận hành Hệ thống hợp trực tuyến với cấp tỉnh	Đã kết nối = 1; Chưa có = 0;	1	
2.	Tỷ lệ báo cáo định kỳ được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia (nếu có quy định)	%	100	
3.	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử			
	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của đơn vị, địa phương (<i>Chỉ thống kê tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử; sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử.</i>)	%	100	
4.	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến			Sau sáp nhập, Văn phòng UBND tỉnh tiếp nhận 08 TTHC thuộc lĩnh vực Ngoại vụ
4.1	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3	%	100	
4.1.1	Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 3	Thủ tục		
4.1.2	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3	Thủ tục		
4.1.3	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục		
4.2	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4	%	100	
4.2.1	Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 4	Thủ tục	8	
4.2.2	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4	Thủ tục	8	
4.2.3	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục		
4.3	Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	%	100	
4.3.1	Tổng số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4	Thủ tục	8	
4.3.2	Số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	Thủ tục	8	
4.4	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận trực tuyến mức độ 3 và 4 (<i>Chỉ thống kê đối với các TTHC mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ</i>)	%		

4.4.1	Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (cả trực tiếp và trực tuyến)	Hồ sơ		
4.4.2	Số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trực tuyến	Hồ sơ		
4.5	Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến	%		
4.5.1	Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí,...)	Thủ tục	0	
4.5.2	Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia hoặc trên Cổng DVC của tỉnh.	Thủ tục	0	



Phụ lục
CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP ĐỂ NÂNG CAO CÁC CHỈ SỐ (PAPI, SIPAS, PAR INDEX, PCI) THUỘC TRÁCH NHIỆM THEO ĐỐI, QUẢN LÝ CỦA VĂN PHÒNG
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

(Kèm theo Báo cáo số 2070/BC-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Chỉ số/nội dung	Chỉ tiêu/kết quả	Nhiệm vụ/giải pháp	Thời gian hoàn thành
I	CHỈ SỐ PAPI			
1	Dịch vụ chứng thực, xác thực của chính quyền	Nâng cao chất lượng dịch vụ chứng thực, xác thực của chính quyền	- Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo đẩy mạnh việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến trong giải quyết TTHC; nâng cấp, cải thiện các tính năng Phần mềm Một cửa điện tử đảm bảo thuận lợi cho các xã, phường, thị trấn trong giải quyết TTHC. - Tăng cường kiểm tra, đôn đốc các đơn vị, địa phương trong công tác kiểm soát TTHC, giải quyết TTHC đảm bảo phục vụ tốt cho người dân, tổ chức; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc niêm yết công khai thủ tục hành chính theo quy định; phối hợp rà soát các thủ tục hành chính để kiến nghị sửa đổi hoặc hủy bỏ các quy định không còn phù hợp. - Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; đăng tải đầy đủ hướng dẫn, biểu mẫu trên Cổng thông tin điện tử tỉnh.	- Đã tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo đẩy mạnh việc đơn giản hóa thủ tục hành chính: Đã tham mưu ban hành Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 11/02/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; hoàn thành tham mưu Công bố thủ tục hành chính nội bộ trong cơ quan hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của tỉnh Đồng Nai (Quyết định số 1375/QĐ-UBND ngày 28/04/2025 với Danh mục 635 thủ tục hành chính nội bộ); triển khai rà soát, đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa; tái cấu trúc xây dựng quy trình điện tử để thực hiện quản trị nội bộ trên môi trường điện tử; hoàn thành việc thực thi phương án về phân cấp thẩm quyền giải quyết của 307 TTHC đã được phê duyệt tại Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ; 100% TTHC nội bộ
2	Thủ tục liên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Nâng cao hiệu quả hoạt động, chất lượng giải quyết TTHC liên quan đến giấy chứng nhận quyền sử dụng đất		
3	Dịch vụ hành chính cấp xã/phường	Nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính cấp xã/phường		

được rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa phù hợp với quy định mới của pháp luật về phân cấp, phân quyền, ủy quyền và việc sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy, thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

- Tham mưu triển khai đẩy mạnh tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, tiến độ giải quyết và số hóa hồ sơ của tỉnh theo Quyết định 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ (Kế hoạch số 1342/KH-UBND ngày 14/02/2025); Đề đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh, trong 06 tháng đầu năm 2025, Trung tâm đã tham mưu Văn phòng UBND tỉnh phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1588/QĐ-TTg ngày 17/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao chất lượng về cung cấp và sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến năm 2025, định hướng đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 24/3/2025); triển khai thực hiện mô hình điểm hỗ trợ dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn

tỉnh (Văn bản số 4039/UBND-HCC ngày 11/4/2025); quán triệt thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể về dịch vụ công trực tuyến toàn trình" Chỉ tiêu về thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công và chi đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử" (Văn bản số 4299/UBND-HCC ngày 16/4/2025); đăng ký chỉ tiêu hồ sơ trực tuyến toàn trình năm 2025 theo tháng của tỉnh Đồng Nai (Văn bản số 4266/UBND-HCC ngày 16/04/2025).

- Tham mưu Văn bản giao Sở Khoa học và Công nghệ nâng cấp, cải thiện các tính năng Hệ thông tin giải quyết

TTHC tỉnh theo hướng thân thiện, thao tác đơn giản, dễ thực hiện; đặc biệt là khả năng kết nối, tích hợp các cơ sở dữ liệu, nằm trong một hệ sinh thái số để thuận tiện trong việc tiếp nhận, xử lý và trả kết quả cho người dân, doanh nghiệp hoàn toàn trên môi trường số.

- Phối hợp Sở Nội vụ tổ chức kiểm tra, đôn đốc các đơn vị, địa phương trong công tác kiểm soát TTHC, giải quyết TTHC đảm bảo phục vụ tốt cho người dân, tổ chức; thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở việc niêm yết công khai thủ tục hành chính theo quy định; phối hợp rà soát

			các thủ tục hành chính để kiến nghị sửa đổi hoặc hủy bỏ các quy định không còn phù hợp. - Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (thông qua rà soát, kiện toàn nhân sự thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm, bố trí trang thiết bị đáp ứng nhu cầu giải quyết TTHC của người dân, doanh nghiệp...)	các thủ tục hành chính để kiến nghị sửa đổi hoặc hủy bỏ các quy định không còn phù hợp. - Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (thông qua rà soát, kiện toàn nhân sự thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm, bố trí trang thiết bị đáp ứng nhu cầu giải quyết TTHC của người dân, doanh nghiệp...)
4	Sử dụng công thông tin điện tử của chính quyền địa phương	Tăng tỷ lệ người dân sử dụng Công thông tin điện tử của tỉnh để tìm hiểu thông tin liên quan đến công tác giải quyết TTHC trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh, Cổng Dịch vụ công quốc gia	Tăng cường thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh về các nội dung thông tin về thủ tục hành chính và nội hồ sơ thủ tục hành chính trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh, Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Từ 01/01/2025 đến 12/6/2025, Cổng Thông tin điện tử đăng tải 15 tin, bài viết về cải cách hành chính và 101 bộ thủ tục hành chính và các văn bản liên quan đến cải cách hành chính trên Cổng Thông tin điện tử.
5	Phúc đáp của chính quyền qua công thông tin điện tử	Xử lý kịp thời những phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh	Kịp thời tổng hợp xử lý hoặc chuyển đến cơ quan, đơn vị, địa phương có thẩm quyền xử lý các phản ánh, kiến nghị, nội dung thắc mắc được người dân, doanh nghiệp gửi trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh; phúc đáp, công khai kết quả xử lý theo đúng quy định. Tuyệt đối tránh trường hợp xử lý, phúc đáp, công khai quá thời hạn.	Từ 01/01/2025 đến 12/6/2025, Cổng Thông tin điện tử tiếp nhận 27 câu hỏi, phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp gửi trên Cổng Thông tin điện tử. Sau khi có văn bản trả lời của các sở, ngành chuyên môn, Cổng Thông tin đã đăng tải 29 câu trả lời, phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên Cổng Thông tin điện tử.

II	Chỉ số SIPAS		
1	Tiếp cận dịch vụ	Tăng tỷ lệ hài lòng của người dân khi đánh giá về các nội dung của việc tiếp cận dịch vụ - Kiểm tra cơ sở vật chất, trang thiết bị tại Bộ phận một cửa các cấp/ Trung tâm Phục vụ hành chính công đáp ứng và phục vụ tốt nhất các nhu cầu của người dân, tổ chức trong giải quyết TTHC. - Hướng dẫn việc triển khai các hình thức cung cấp thông tin về TTHC: thông qua phương tiện thông tin đại chúng, ứng dụng CNTT, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, tổ chức tiếp cận, tìm hiểu để thực hiện khi có nhu cầu.	- Trung tâm thường xuyên kiểm tra, đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị tại Trung tâm Phục vụ hành chính công đáp ứng và phục vụ tốt nhất các nhu cầu của người dân, tổ chức trong giải quyết TTHC. Trung tâm cũng chủ động thực hiện cung cấp trực tiếp tại trụ sở Trung tâm nhiều dịch vụ tiện ích, phục vụ cho người dân, doanh nghiệp trong quá trình giải quyết TTHC, như: ngân hàng, bưu điện, công chứng, photo tài liệu, bố trí thang máy hỗ trợ di chuyển cho người già, người khuyết tật, phụ nữ mang thai... Đồng thời, thực hiện theo dõi số lượng hồ sơ thực hiện qua thực hiện qua bưu chính công ích và thu phí, lệ phí qua Ngân hàng. - Trung tâm đã thực hiện triển khai niêm yết công khai tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo quy định. Bên cạnh đó, Trung tâm cũng phối hợp Tổng đài 1022 để hỗ trợ hướng dẫn cho người dân tiếp cận TTHC. Đồng thời, phối hợp với Tỉnh đoàn bổ trí lực lượng sinh viên tình nguyện hỗ trợ người dân, doanh nghiệp khi đến liên hệ làm thủ tục hành

			chính, đặc biệt là thủ tục hành chính dịch vụ công trực tuyến.
2	Thủ tục hành chính (TTHC)	Tăng tỷ lệ hài lòng của người dân trong quá trình thực hiện các quy trình giải quyết thủ tục hành chính - Công khai TTHC và kết quả giải quyết TTHC đầy đủ, kịp thời trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công của tỉnh. - Thường xuyên rà soát, đơn giản hóa TTHC, giảm số lượng giấy tờ, thời gian giải quyết TTHC. TTHC ban hành đúng thẩm quyền. - Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nâng cao nghiệp vụ và đạo đức công vụ phục vụ tốt yêu cầu của người dân, tổ chức.	Các TTHC sau khi được công bố đã được cập nhật 100% vào cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC; thực hiện triển khai niêm yết công khai tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và phối hợp Tổng đài 1022 để hỗ trợ hướng dẫn cho người dân dễ dàng tiếp cận TTHC. - Đề triển khai thực hiện Kế hoạch số 1259/KH-VP ngày 16/4/2025 của Văn phòng UBND tỉnh về tổ chức tập huấn nghiệp vụ Kiểm soát thủ tục hành chính, cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2025, đảm bảo việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính tại các đơn vị được ổn định sau khi thực hiện mô hình đơn vị hành chính 02 cấp theo chỉ đạo của trung ương, từ ngày 07/5/2025 đến ngày 12/5/2025, Văn phòng UBND tỉnh đã tổ chức 08 buổi tập huấn tại các Sở, ban ngành trên địa bàn tỉnh (Văn bản 1433/VP-HCC ngày 25/04/2025). Kết quả đã kịp thời triển khai các chỉ đạo liên quan đến cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh theo Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ và Quyết định số 121/QĐ-VPCP

			ngày 31/3/2025 của Văn phòng Chính phủ; hướng dẫn các nghiệp vụ công tác Kiểm soát thủ tục hành chính, cơ chế một cửa, một cửa liên thông.
3	Công chức trực tiếp giải quyết công việc	Tăng tỷ lệ hài lòng của người dân khi đánh giá CCVC trong quá trình thực hiện giải quyết các TTHC	Tăng cường thanh tra, kiểm tra công vụ; xử lý kịp thời đối với CCVC có thái độ nhũng nhiễu, gây khó khăn khi giao tiếp phục vụ người dân, tổ chức đến liên hệ giải quyết TTHC. Phối hợp Sở Nội vụ tổ chức kiểm tra, đôn đốc các đơn vị, địa phương trong công tác kiểm soát TTHC, giải quyết TTHC đảm bảo phục vụ tốt cho người dân, tổ chức; thông qua kết quả tiếp nhận, xử lý PAKN của hệ thống Tổng đài DVC 1022, Trung tâm đã kịp thời tham mưu Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ xử lý kịp thời đối với CCVC có thái độ nhũng nhiễu, gây khó khăn khi giao tiếp phục vụ người dân, tổ chức đến liên hệ giải quyết TTHC (các Văn bản số: 3898/VP-HCC ngày 31/12/2024, 16290/UBND-HCC ngày 31/12/2024, 2036/UBND-HCC ngày 04/03/2025).
4	Kết quả dịch vụ	Tăng tỷ lệ hài lòng của người dân khi nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Kiểm tra, đánh giá việc giải quyết, trả kết quả đúng hẹn, chất lượng giải quyết TTHC đảm bảo phù hợp với quy định, có thông tin đầy đủ, chính xác và đảm bảo tính công bằng. Hiện nay, tất cả TTHC đều được theo dõi, tiếp nhận và trả kết quả TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh; việc giải quyết, trả kết quả đúng hẹn, chất lượng giải quyết TTHC đảm bảo phù hợp với quy định, có thông tin đầy đủ, chính xác và đảm bảo tính công bằng (được thống kê báo cáo định kỳ theo quy định).

				Đối với hồ sơ trễ hạn, hồ sơ yêu cầu bổ sung hồ sơ, ngừng xử lý hoặc trả hồ sơ đều được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP (thực hiện đầy đủ các mẫu phiếu) và được theo dõi trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; đơn vị giải quyết hồ sơ có trách nhiệm đính kèm các mẫu phiếu hoặc văn bản trả lời cho người dân, doanh nghiệp trong trường hợp yêu cầu bổ sung hồ sơ, dừng xử lý hoặc yêu cầu thực hiện nghĩa vụ tài chính trên phần mềm. Trung tâm cũng thường xuyên phối hợp các đơn vị, Sở, ngành và nhắc nhở các cán bộ trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện thư xin lỗi đối với các trường hợp hồ sơ trễ hạn theo quy định.
				Trung tâm thường xuyên tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định và hành vi hành chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; xử lý các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên Tổng đài Dịch vụ công 1022. Kết quả trong 6 tháng đầu năm 2025, qua Cổng Dịch vụ công quốc gia đã tiếp nhận: 1.685 (trong đó: kỳ trước chuyển sang là 30; tiếp nhận mới là 1.655), số
				Tiếp nhận, xử lý nghiêm, triệt để các góp ý, phản ánh kiến nghị và thông báo kết quả xử lý cho người dân, tổ chức. Công khai đầy đủ những nội dung đã tiếp nhận và xử lý phản ánh nghị của người dân, tổ chức.
				Tăng tỷ lệ hài lòng của người dân khi đánh giá về việc tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của người dân 100% phản ánh, kiến nghị của người dân đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh được giải quyết kịp thời và được công khai trên cổng Dịch vụ công
				Cơ quan chính quyền tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của người dân
5				

			PAKN đã xử lý đúng hạn: 1.627; số PAKN đã xử lý quá hạn: 0; số PAKN đang xử lý: 58. Qua Tổng đài Dịch vụ công 1022 đã tiếp nhận 38.013 lượt liên hệ yêu cầu hỗ trợ thông tin, đăng ký dịch vụ bưu chính công ích, gửi phản ánh, kiến nghị và đã xử lý 37.843 lượt, đạt trên 99,55%; trong đó đã xử lý phản ánh giải quyết hồ sơ chậm trễ, trách nhiệm của công chức, đơn vị, địa phương 176/183 lượt đạt 96,17%. Đồng thời, thực hiện công khai kết quả xử lý các nội dung phản ánh, kiến nghị trên Hệ thống tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân theo địa chỉ: http://1022.dongnai.gov.vn. Theo đó, tỷ lệ hài lòng trong xử lý PAKN công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia đạt 93%, tỷ lệ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết TTHC là 93,36%.
III	Chỉ số PAR		
1	Thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao	Hoàn thành 100% nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao	Kiểm tra, rà soát, đôn đốc các cơ quan, đơn vị hoàn thành các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao cho tính thực hiện. Trong 6 tháng đầu năm 2025, tỉnh Đồng Nai đã hoàn thành 24/50 nhiệm vụ; 26 nhiệm vụ còn lại đang thực hiện trong hạn

2	Kiểm soát quy định thủ tục hành chính (TTHC)	- 100% TTHC không có quy định trái thẩm quyền - Có các kiến nghị cải cách TTHC; kiến nghị cụ thể sửa đổi, bổ sung VBQPPL quy định TTHC (nếu có)	Tham mưu thực hiện có hiệu quả công tác kiểm soát, rà soát TTHC theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương và UBND tỉnh. Trong 6 tháng đầu năm 2025, Trung tâm đã tham mưu thực hiện có hiệu quả công tác kiểm soát, rà soát TTHC theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương và UBND tỉnh. Thực hiện đảm bảo tiến độ cụ thể: - Thực hiện rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa quy định kinh doanh theo Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ; - Thực thi phương án phân cấp trong giải quyết TTHC theo Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ; - Triển khai thực thi 19 Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư; - Thực hiện rà soát, tổng hợp về kết quả đề xuất phương án thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh.
---	--	---	---

3 Công bố, công khai TTHC và kết quả giải quyết hồ sơ	- Các quyết định công bố TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh phải được ban hành chậm nhất trước 05 ngày làm việc tính đến ngày VBQPPL có quy định về TTHC có hiệu lực thi hành. - 100% TTHC được công khai - 100% hồ sơ TTHC được công khai	- Đơn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị kiểm tra thông tin, dữ liệu về các quyết định công bố TTHC được Bộ, ngành Trung ương cấp nhất, công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC để tham mưu UBND tỉnh công bố danh mục TTHC và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC đảm bảo thời gian quy định; rà soát, cập nhật, công khai đúng, đầy đủ, kịp thời các thông tin về TTHC trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh. - Kiểm tra cập nhật tiến độ, kết quả giải quyết 100% hồ sơ TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh. - Thực hiện giải pháp kỹ thuật để đồng bộ, công khai đầy đủ tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	- Triển khai hướng dẫn các cơ quan, đơn vị tại các buổi tập huấn nghiệp vụ kiểm soát TTHC năm 2025 thực hiện kiểm tra thông tin, dữ liệu về các quyết định công bố TTHC được Bộ, ngành Trung ương cấp nhất, công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC để tham mưu UBND tỉnh công bố danh mục TTHC và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC đảm bảo thời gian quy định; rà soát, cập nhật, công khai đúng, đầy đủ, kịp thời các thông tin về TTHC trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh. - Để đảm bảo nâng cấp hệ thống một cửa điện tử đáp ứng nhu cầu tiếp nhận, theo dõi, giải quyết hồ sơ và đồng bộ dữ liệu giữa các hệ thống và các cơ sở dữ liệu dùng chung, trong 6 tháng đầu năm 2025 Trung tâm đã tham mưu Văn phòng UBND tỉnh phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông (nay là Sở Khoa học và Công nghệ) và các đơn vị có liên quan tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh phối hợp các đơn vị, địa phương triển khai rà soát, đề xuất triển khai cầu hình TTHC, DVC trực tuyến đợt 3 trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh. Tham mưu triển khai rà soát phương án cầu hình Hệ
---	--	--	--

5	Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC	- 100% hồ sơ TTHC do cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện và UBND cấp xã tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn - 100% hồ sơ TTHC trễ hạn thực hiện việc xin lỗi kịp thời trong giải quyết hồ sơ TTHC - Trên 80% chất lượng giải quyết TTHC của tỉnh được đánh giá đạt mức tốt trở lên	- Kiểm tra, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp nhận và giải quyết hồ sơ TTHC đảm bảo theo quy định. - Tham mưu xử lý nghiêm trách nhiệm của CBCCCVC để xảy ra tình trạng chậm trễ hồ sơ, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp.	Phối hợp Sở Nội vụ tổ chức kiểm tra, đôn đốc các đơn vị, địa phương trong công tác kiểm soát TTHC, giải quyết TTHC đảm bảo phục vụ tốt cho người dân, tổ chức; thông qua kết quả tiếp nhận, xử lý PAKN của hệ thống Tổng đài DVC 1022, Trung tâm đã kịp thời tham mưu Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ xử lý kịp thời đối với CCVC có thái độ nhúng nhỉnh, gây khó khăn khi giao tiếp phục vụ người dân, tổ chức đến liên hệ giải quyết TTHC (các Văn bản số: 3898/VP-HCC ngày 31/12/2024, 16290/UBND-HCC ngày 31/12/2024, 2036/UBND-HCC ngày 04/03/2025).
6	Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh	100% phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh được giải quyết kịp thời và được công khai trên cổng Dịch vụ công	Rà soát, đôn đốc các cơ quan, đơn vị liên quan giải quyết các PAKN trong năm về TTHC do tỉnh tiếp nhận và do Văn phòng Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương tiếp nhận, yêu cầu tỉnh giải quyết.	Thực hiện chức năng tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định và hành vi hành chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; xử lý các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên Tổng đài Dịch vụ công 1022, định kỳ 02 tháng/lần Văn phòng UBND tỉnh tổ chức làm việc với Trung tâm Kinh doanh - VNPT Đồng Nai, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nội vụ, Tổng đài Dịch vụ công 1022 rà soát, đề xuất xử lý các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên Tổng đài Dịch vụ công 1022. Căn cứ trên

				kết quả rà soát, sau mỗi cuộc họp Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đều tham mưu Văn phòng UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh có văn bản nhắc nhở các sở, ban, ngành, địa phương kịp thời xử lý các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp đúng thời gian theo quy định (các Văn bản số: 3898/VP-HCC ngày 31/12/2024, 16290/UBND-HCC ngày 31/12/2024, 2036/UBND-HCC ngày 04/03/2025). Đối với các PAKN qua Công DVC quốc gia, Văn phòng UBND tỉnh cũng thường xuyên theo dõi kết quả xử lý, kịp thời có văn bản nhắc nhở việc xử lý đảm bảo thời gian theo quy định.
			Xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo đáp ứng đầy đủ chức năng, yêu cầu kỹ thuật theo quy định.	Thời gian qua cơ bản việc thực hiện nhập liệu các thông tin biểu mẫu báo cáo chỉ tiêu của ngành lĩnh vực, địa phương trên Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh được các đơn vị thực hiện đảm bảo thời gian và nội dung theo quy định của UBND tỉnh tại Quyết định số 57/2022/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 của UBND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định về chế độ báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê phục vụ mục tiêu quản lý trên
			100% chế độ báo cáo, cung cấp thông tin, dữ liệu của tỉnh được kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ	
		Phát triển các ứng dụng, dịch vụ trong nội bộ cơ quan nhà nước		
7				

			địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 36/2020/QĐ-UBND ngày 31/8/2020 của UBND tỉnh.
8	Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, tổ chức	- Công thông tin điện tử đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định - Công Dịch vụ công của tỉnh đáp ứng yêu cầu giải quyết hồ sơ TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến - Nâng cấp công thông tin điện tử đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định. - Tập trung hoàn thiện hệ thống CNTT phục vụ hoạt động giải quyết hồ sơ TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến. - Kiểm tra, đón đọc các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai số hóa hồ sơ giải quyết TTHC, thực hiện các dịch vụ công trực tuyến toàn trình và thực hiện số hóa thành phần hồ sơ, cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử và hướng dẫn, hỗ trợ người dân, tổ chức nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến bảo đảm hoàn thành các chỉ tiêu được giao	- Từ 16/5/2025 Công Thông tin điện tử đã chủ động phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai, Sở Khoa học và Công Nghệ tỉnh Bình Phước, công ty cổ phần phát triển nguồn mở Việt Nam (Vinades., JSC) nâng cấp và tích hợp Công Thông tin điện tử tỉnh Đồng Nai và Công Thông tin điện tử tỉnh Bình Phước thành một trang duy nhất, đáp ứng các chức năng, tính năng kỹ thuật theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP của Chính phủ. Dự kiến đưa Trang Công Thông tin điện tử mới vào hoạt động từ ngày 30/6/2025. -Đề đảm bảo nền tảng kỹ thuật, trang thiết bị, hạ tầng công nghệ thông tin để kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các Hệ thống thông tin phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, xây dựng mô hình cơ quan hành chính nhà nước số, hoàn thành các nhiệm vụ được giao về “Phát triển chuyển đổi số” theo chỉ đạo của trung ương; Văn phòng UBND

				tỉnh đã tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh có văn bản giao Sở Khoa học và Công nghệ hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh theo hướng thân thiện, thao tác đơn giản, dễ thực hiện; đặc biệt là khả năng kết nối, tích hợp các cơ sở dữ liệu, nằm trong một hệ sinh thái số để thuận tiện trong việc tiếp nhận, xử lý và trả kết quả cho người dân, doanh nghiệp hoàn toàn trên môi trường số. Đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai số hóa hồ sơ giải quyết TTHC, thực hiện các dịch vụ công trực tuyến toàn trình và thực hiện số hóa thành phần hồ sơ, cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử và hướng dẫn, hỗ trợ người dân, tổ chức nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến bảo đảm hoàn thành các chỉ tiêu được giao
IV	Chỉ số PCI			
1	Gia nhập thị trường	- Các thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công được công khai, minh bạch. - Các thủ tục liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp được hướng dẫn rõ ràng, đầy đủ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công.	Tiếp tục tham mưu việc chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công. Tăng cường công tác kiểm tra công tác cải cách thủ tục hành chính, công tác tiếp nhận, giải quyết phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, công tác giải quyết thủ tục theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông	Trung tâm thường xuyên phối hợp với các Sở, ban ngành thực hiện rà soát về cơ cấu, số lượng nhân sự thực hiện nhiệm vụ tại Trung tâm, đề xuất số lượng nhân sự tại Trung tâm bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp tình hình thực tế. Kết quả đến nay đã kiện toàn hoạt động Trung tâm Phục vụ hành chính

			trên địa bàn tỉnh.	công tỉnh, ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm (Quyết định số 1748/QĐ-UBND ngày 25/7/2023 của UBND tỉnh); việc triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông đã đi vào nề nếp và thật sự mang lại hiệu quả. Cán bộ, công chức làm việc tại Trung tâm đảm bảo đủ về số lượng, có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có chuyên môn, được tập huấn về kỹ năng giao tiếp, nghiệp vụ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa lên thông. Phối hợp Sở Nội vụ tổ chức kiểm tra, đôn đốc các đơn vị, địa phương trong công tác kiểm soát TTTHC, giải quyết TTTHC đảm bảo phục vụ tốt cho người dân, tổ chức; thông qua kết quả tiếp nhận, xử lý PAKN của hệ thống Tổng đài DVC 1022.
		- Tăng tỷ lệ doanh nghiệp nhận được thông tin, văn bản cần thiết khi yêu cầu cơ quan trong tỉnh cung cấp. - Các thông tin trên website của tỉnh về các văn bản chỉ đạo điều hành của lãnh đạo tỉnh, chính sách ưu đãi của tỉnh, thủ tục hành chính, được cập nhật đầy đủ, công khai.	- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền trên Công thông tin điện tử của tỉnh về các chủ trương, chính sách của Nhà nước, của tỉnh, nhất là các chính sách thu hút đầu tư, các thủ tục hành chính, các chính sách mới ban hành. - Kịp thời đăng tải trên Công thông tin điện tử của tỉnh các nội dung thông tin về quy hoạch, kế hoạch, dự án... được các cơ quan chức năng của tỉnh cung cấp nhằm tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận, nắm bắt kịp thời các thông tin cần thiết liên quan đến lĩnh vực sản xuất - kinh doanh, tận dụng tốt các cơ hội đầu tư và tổ chức hoạt động được nhanh chóng,	Từ 01/01/2025 đến 12/6/2025, Công Thông tin điện tử đã đăng tải 231 tin, bài viết liên quan đến các lĩnh vực: Chương trình xã hội (145 tin), Công khai thông tin dự án (19 tin), Định hướng chiến lược - Quy hoạch, phát triển KTXH (20 tin), Dự án, đề án phát triển KTXH (43 tin), Sân bay Long Thành (4 tin).
2	Tỉnh minh bạch			

			thuận lợi theo đúng chủ trương, chính sách đã ban hành.	
3	Chi phí thời gian	Tỷ lệ doanh nghiệp không gặp khó khăn khi thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến được tăng lên	Chỉ đạo Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh thường xuyên giám sát, kiểm tra, kịp thời đôn đốc và báo cáo, đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh xem xét trách nhiệm các cơ quan, đơn vị để xây ra tình trạng giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính chậm/muộn vì nguyên nhân chủ quan. Phối hợp thực hiện công tác tuyên truyền các nội dung liên quan đến việc thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến.	Để đảm bảo việc triển khai hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông, làm sạch dữ liệu hồ sơ một cửa trên phần mềm, đảm bảo việc đồng bộ dữ liệu theo quy định, Trung tâm đã tham mưu Văn phòng UBND tỉnh phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông (nay là Sở Khoa học và Công nghệ) và các Sở, ban, ngành rà soát số liệu giải quyết TTHC đối với hồ sơ tồn đọng xử lý trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC. Hiện nay, tất cả TTHC đều được theo dõi, tiếp nhận và trả kết quả TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh; việc giải quyết, trả kết quả đúng hạn, chất lượng giải quyết TTHC đảm bảo phù hợp với quy định, có thông tin đầy đủ, chính xác và đảm bảo tính công bằng (được thông kê báo cáo định kỳ theo quy định). Đối với hồ sơ trễ hạn, hồ sơ yêu cầu bổ sung hồ sơ, ngừng xử lý hoặc trả hồ sơ đều được thực hiện theo quy định tại Nghị định

				số 61/2018/NĐ-CP, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP (thực hiện đầy đủ các mẫu phiếu) và được theo dõi trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; đơn vị giải quyết hồ sơ có trách nhiệm đính kèm các mẫu phiếu hoặc văn bản trả lời cho người dân, doanh nghiệp trong trường hợp yêu cầu bổ sung hồ sơ, dùng xử lý hoặc yêu cầu thực hiện nghĩa vụ tài chính trên phần mềm. Trung tâm cũng thường xuyên phối hợp các đơn vị, Sở, ngành và nhắc nhở các cán bộ trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện thư xin lỗi đối với các trường hợp hồ sơ trễ hạn theo quy định.
4	Tính năng động và tiên phong của chính quyền	Hạn chế tối đa tình trạng hoàn thành trễ hạn đối với các nhiệm vụ được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao cho các cơ quan, đơn vị, địa phương	Tiếp tục thực hiện tốt vai trò của Tổ công tác của Chủ tịch UBND tỉnh trong việc theo dõi, đôn đốc, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao cho các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.	Kịp thời triển khai các ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh (thông báo kết luận, văn bản chỉ đạo,...) tại các cuộc học theo quy định. Đồng thời, theo dõi, đôn đốc các sở ngành báo cáo đề tổng hợp Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định.